

Bản án số: 09/2020/HNGN-ST
Ngày 25/02/2020
“V/v Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Q
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn T
2. Ông Võ Hoàng V

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thùy M – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng D – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 600/2019/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 “Về việc xin ly hôn”.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Trúc P, sinh năm 1973. Có mặt

HKTT: Số 04 Võ Thị Sáu, phường AH, quận NK, thành phố CT. Ở: Số 97/13 Quang Trung, phường XK, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Lưu Thái A, sinh năm 1966. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 04 Võ Thị Sáu, phường AH, quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Trúc P trình bày:

Vào năm 1991, qua tìm hiểu chị và anh Lưu Thái A đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/1992 tại UBND phường AH, quận NK, thành

phố CT. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn do không dung hòa được với nhau và thường xuyên cự cãi; tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được. Năm 2008, vợ chồng ly thân cho đến nay.

Về con chung, Lưu Thái Bích N (Nữ), sinh ngày 11/9/1993 (đã trưởng thành); Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P giữ yêu cầu ly hôn với anh A. Về con chung đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, nên không có ý kiến thể hiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật. Giữa chị P và anh An phát sinh mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt không thể đoàn tụ nên chị P xin ly hôn với anh An là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; về con chung đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn cư trú tại quận NK, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo lời khai của chị P, thì giữa chị và anh A tiến tới hôn nhân vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường AH, quận NK, thành phố CT nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc và có một con chung. Đến năm 2005, phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và ly thân từ năm 2008 đến nay.

Nay chị P xin ly hôn với anh A, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu trên.

[4]. *Về con chung*: Lưu Thái Bích N (Nữ), sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chòu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Phan Thị Trúc P với anh Lưu Thái A.

Về con chung: Lưu Thái Bích N (Nữ), sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị P chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 001852 ngày 04/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NK, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP CT
- VKSND quận NK
- THADS quận NK
- Đường sự
- Lưu hồ sơ Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Q

